



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Hà Nội, tháng 5 năm 2024

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

DANH MỤC TÀI LIỆU

- ❖ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- ❖ Chương trình Đại hội.
- ❖ Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- ❖ Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- ❖ Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.
- ❖ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
- ❖ Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- ❖ Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- ❖ Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- ❖ Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Hà Nội, tháng 5 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, với thông tin như sau:

- **Thời gian:** Khai mạc lúc 14h00', ngày 10 tháng 5 năm 2024.
- **Địa điểm:** Phòng họp Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO, tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- **Nội dung:**
Các công việc thường kỳ của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- **Chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội:** Được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ www.sudicodv.vn.
- **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Nếu Quý cổ đông không tham dự Đại hội cổ đông và ủy quyền cho người khác tham dự, xin vui lòng gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu đính kèm thông báo này) về Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO trước giờ Đại hội.
Trong trường hợp không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội, Quý Cổ đông ủy quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO theo danh sách đính kèm mẫu giấy ủy quyền.
- **Thủ tục tham dự Đại hội:** Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo: Thông báo mời Đại hội (bản chính); thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội). Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Dịch Vụ SUDICO*

Họ và tên cổ đông:

Số CCCD/CMTND/HC: Cấp ngày:

Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

Họ và tên người được ủy quyền:

Số CCCD/CMTND/HC: Cấp ngày:

Nơi cấp:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

Hoặc ủy quyền cho Ông (đánh dấu x vào ô trước tên người được ủy quyền):

☐ Lê Mạnh Thắng - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO

Số cổ phần ủy quyền:.....

☐ Trần Việt Dũng - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO

Số cổ phần ủy quyền:.....

☐ Nguyễn Lê Ninh - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO

Số cổ phần ủy quyền:

☐ Vũ Cao Kỳ - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO

Số cổ phần ủy quyền:

☐ Trần Phụng Dur - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO

Số cổ phần ủy quyền:

Thay tôi dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO, tổ chức ngày tháng năm 2024; sử dụng quyền biểu quyết theo quy định trên số cổ phần mà tôi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

**CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Thời gian: Khai mạc 14 giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2024.

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
I	Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông	13h30' - 14h00'
II	Chào cờ, khai mạc	14h00' - 14h05'
III	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chủ tọa lên điều hành Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (<i>biểu quyết thông qua</i>); - Chủ tọa cử Thư ký Đại hội; - Thông qua Chương trình nghị sự (<i>biểu quyết thông qua</i>); - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu (<i>biểu quyết thông qua</i>).	14h05' - 14h20'
IV	Chương trình nghị sự của Đại hội	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty: - Hoạt động quản trị Công ty; - Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024; - Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	14h20' - 14h40'
2	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty	14h40' - 14h50'
3	Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua: - Báo cáo kết quả của Hội đồng quản trị Công ty; - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; - Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty; - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, và trích lập các quỹ năm 2023; - Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023; Phương án trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024; - Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; - Thay đổi tên Công ty; - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; - Miễn nhiệm, Bầu bổ sung thành viên HĐQT; - Miễn nhiệm, Bầu bổ sung thành viên BKS.	14h50' - 15h20'
4	Trao đổi, thảo luận của các cổ đông	15h20' - 15h40'
5	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã trình đại hội.	15h40' - 16h10'
6	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; Bế mạc đại hội.	16h10' - 16h30'

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO (sau đây gọi tắt là “Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty đến ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, đều có quyền tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - Được Công ty thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội, khi tới tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - Cổ đông, người được ủy quyền dự Đại hội đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
- Cổ đông hay người được uỷ quyền dự Đại hội khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân/CCCD/hộ chiếu, thông báo mời Đại hội bản chính, giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - Ăn mặc lịch sự; Việc ghi âm, ghi hình trong Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội; Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự Đại hội; Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, thông báo mời Đại hội, giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền).
2. Phát cho cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội: Phiếu biểu quyết và các tài liệu Đại hội liên quan khác.
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự Đại hội).
4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có một Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội ngay khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành phần tham gia điều khiển Đại hội gọi là “Đoàn Chủ tịch”.
2. Chủ tọa cử 01 đến 02 người làm thư ký Đại hội, thư ký lập biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
3. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình tổ chức Đại hội khi:
 - Địa điểm Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự Đại hội;
 - Có người dự Đại hội có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.
6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định, trùng ý kiến hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Chương III
THỂ THỨC TIẾN HÀNH

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc lâu hơn do Chủ tọa quyết định (được ghi trong nội dung chương trình Đại hội đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì Đại hội được coi như không đủ điều kiện để tiến hành.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội cổ đông thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết phải ghi số đăng ký, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

1. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.
2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến; Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

Điều 10. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của HĐQT Công ty. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
2. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
3. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.
4. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu; Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
 - Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;

- Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
- Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

5. Công bố Biên bản kiểm phiếu.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định của Đại hội). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận và chương trình tại Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc.
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông hoặc công bố trên website Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Đại hội quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỌA

Lê Mạnh Thắng

Số : **01/BC-CT-HĐQT**

Hà Nội, ngày **15 tháng 4 năm 2024**

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu khách quý;
- Quý vị Cổ đông Công ty;
- Thưa toàn thể Đại hội.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO năm 2024, Hội đồng quản trị (viết tắt HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO (sau đây gọi là “Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 về hoạt động của HĐQT năm 2023; Kết quả thực hiện SXKD năm 2023; Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2024.

**PHẦN 1:
BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRONG NĂM 2023**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO
- Địa chỉ : Tầng M3, Tòa nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 02437875568 Email: Info@sudicodv.vn
- Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

1. Danh sách Hội đồng quản trị

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| - Ông Lê Mạnh Thắng | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Việt Dũng | - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Lê Ninh | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Vũ Cao Kỳ | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Phụng Du | - Thành viên Hội đồng quản trị. |

2. Danh sách Ban Kiểm soát

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Ông Nguyễn Minh Sơn | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông Đỗ Quang Thành | - Thành viên BKS |
| - Ông Nguyễn Trung Kiên | - Thành viên BKS. |

3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Ông Lê Mạnh Thắng | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Ngọc Hùng | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Phan Chí Dũng | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà Phan Thanh Hà | - Kế Toán Trưởng. |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1. Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 24/3/2023.
2. Triển khai Nghị quyết số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO năm 2023; Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành:
 - Số lượng cuộc họp chính thức : 04 cuộc họp;
 - Số lượng Nghị quyết ban hành : 04 Nghị quyết.Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO được ban hành trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty.
3. Thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO thực hiện việc chỉ đạo, giám sát thực hiện đối với Tổng Giám đốc, Bộ máy chuyên môn với các nội dung chính:
 - Chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Chỉ đạo, giám sát việc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong điều hành của Công ty.
 - Chỉ đạo, giám sát việc bảo đảm chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
 - Chỉ đạo, giám sát các nội dung liên quan khác đến trách nhiệm của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

4. Đánh giá chủ quan đã thực hiện năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	
			Thực hiện	Tỷ lệ (%) HTKH
1	Tổng giá trị SXKD đạt	73,060	78,750	107,8%
2	Doanh thu đạt	64,371	72,997	113%
3	Lợi nhuận trước thuế đạt	2,007	3,209	159,9%

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động.
- Trả cổ tức cho cổ đông.

5. Đánh giá chủ quan còn tồn tại

- Công tác thu hồi công nợ còn chưa triệt để.
- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ còn chậm.

PHẦN 2:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023; KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 ; CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

- Tổng giá trị SXKD đạt : 78,750 tỷ đồng/73,060 tỷ đồng, đạt 107,8% KHN.
- Doanh thu đạt : 72,997 tỷ đồng/64,371 tỷ đồng, đạt 113% KHN.
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 3,209 tỷ đồng/2,007 tỷ đồng, đạt 159,9% KHN.
- Trả cổ tức : 10%.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu trọng điểm

a) Công tác quản lý, vận hành khu đô thị và các tòa nhà chung cư:

- QLVH và cung cấp dịch vụ tại các dự án: Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì; tòa nhà SUDICO; tòa nhà 3B - Trường Chinh và tòa nhà Trung Yên Plaza, đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Quản lý vận hành hệ thống nước và cung cấp nước cho các đơn vị, các tòa nhà tại Khu đô thị Nam An Khánh.
- Phối hợp với Chủ đầu tư, Tổ dân phố thực hiện việc điều chỉnh phí dịch vụ và thành lập xong Ban quản trị tòa nhà CT4 KĐT Mỹ Đình – Mễ Trì.
- Xây dựng phương án quản lý vận hành Khu Vista Lago, Khu tháp tầng Hồ Nhỏ giai đoạn 1 dự án Nam An Khánh.
- Thi công sửa chữa hạ tầng các tòa nhà trong Khu đô thị Mỹ Đình – Mễ Trì.

b) Công tác kinh tế - kế hoạch:

- Hoàn thiện phiếu giá cung cấp dịch vụ, quản lý vận hành KĐT Mỹ Đình và các tòa nhà Công ty quản lý, đôn đốc các đơn vị thanh toán chi phí cung cấp dịch vụ.
- Tìm kiếm, tiếp cận và làm việc với khách hàng, xây dựng các phương án quản lý vận hành tòa nhà theo yêu cầu của khách hàng.

c) Công tác Quản lý tài chính kế toán, thu vốn:

- Hoàn thiện hồ sơ thanh toán hàng tháng theo đúng điều khoản hợp đồng đã ký kết và thực hiện việc thu hồi vốn theo từng tháng không để nợ đọng khách hàng lớn.
- Thanh toán tiền lương đúng và đầy đủ cho CBNV, nộp thuế cho cơ quan nhà nước.
- Đảm bảo nguồn vốn duy trì hoạt động quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ khu đô thị và các tòa nhà.

d) Công tác tổ chức, nhân sự:

- Tuyển dụng nhân sự mới có năng lực, phù hợp với kế hoạch phát triển của công ty trong thời gian tới. Rà soát tinh gọn bộ máy Công ty đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nòng cốt, lựa chọn các hình thức và loại hình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

- Tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng lực hoạt động của các Phòng Ban trong Công ty.

3. Những khó khăn vướng mắc

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt được khả quan, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc cụ thể như:

- Đối với công tác quản lý, vận hành khu đô thị và các tòa nhà: Hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thang máy của các Tòa nhà Công ty quản lý đã xuống cấp, thường xuyên bị hỏng hóc, phải sửa chữa thay thế, khắc phục sự cố mới đảm bảo được công tác vận hành. Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại KĐT Nam An Khánh trải dài trên diện rộng, KĐT hiện đang có nhiều khu vực thi công hạn tầng nên va chạm với hệ thống cấp nước dẫn đến rò rỉ gây thất thoát nước.
- Đối với công tác tài chính - kế toán: Việc thu hồi công nợ của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn nhất là sau dịch bệnh. Việc bố trí tài chính cho các hoạt động SXKD vẫn chưa được đáp ứng kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023: Như đã trình bày ở trên.
2. Chỉ tiêu chính trên Báo cáo tài chính năm 2023

ĐVT: triệu đồng

TỔNG TÀI SẢN	50.716
A Tài sản ngắn hạn	46.916
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	17.590
2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.442
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	11.351
4 Hàng tồn kho	3.823
5 Tài sản ngắn hạn khác	710
B Tài sản dài hạn	7.799
1 Tài sản cố định	162
2 Tài sản dở dang dài hạn	0
3 Đầu tư tài chính dài hạn	1.000
4 Tài sản dài hạn khác	2.637
TỔNG NGUỒN VỐN	50.716
A Nợ phải trả	28.039
1 Nợ ngắn hạn	23.820
2 Nợ dài hạn	4.219
B Nguồn vốn chủ sở hữu	22.677
1 Vốn chủ sở hữu	15.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q :Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

- | | | |
|---|--------------------------|-------|
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 2.077 |
| 3 | Lợi nhuận chưa phân phối | 5.600 |

(Số liệu chi tiết theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023).

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2023

Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua là: **324.000.000 đồng**.

Năm 2023, chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành đạt 159,9% kế hoạch lợi nhuận đề ra. Do vậy Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hưởng thù lao theo dự toán được duyệt cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán	Tỷ lệ (%) được hưởng	Quyết toán
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000	100%	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	192.000.000	100%	192.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	01	36.000.000	100%	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	36.000.000	100%	36.000.000
	Tổng cộng		324.000.000		324.000.000

4. **Lựa chọn đơn vị kiểm toán:** Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Xét khả năng phát triển của Công ty và tình hình thực tiễn; HĐQT đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và một số giải pháp trong điều hành hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

1. Dự kiến các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng giá trị SXKD : 74,430 tỷ đồng
- Doanh thu đạt : 65,803 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 1,879 tỷ đồng
- Trả cổ tức : 8%-10%.

Để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2024 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Những mục tiêu chính để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

- Tiếp tục duy trì quản lý, vận hành Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, tòa nhà SUDICO, tòa nhà 3B Trường Chinh, tòa nhà Trung Yên Plaza. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các bộ phận vệ sinh, an ninh nâng cao chất lượng dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình I, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

- Quản lý vận hành hệ thống nước và cung cấp nước cho các đơn vị, các tòa nhà tại Khu đô thị Nam An Khánh.
 - Quản lý vận hành khai thác dịch vụ tại dự án Nam An Khánh và các dự án khác của SUDICO.
 - Tìm kiếm, tiếp cận và làm việc với khách hàng, xây dựng các phương án quản lý vận hành theo yêu cầu của khách hàng.
 - Bám sát và tập trung thu hồi dứt điểm các khoản nợ, đảm bảo cân đối đủ vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thường xuyên duy trì kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động, thái độ phục vụ khách hàng của CBCNV đảm bảo nề nếp tác phong làm việc.
- 3. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024**
- Xây dựng đào tạo đội ngũ nhân sự nòng cốt các công tác dịch vụ để mở rộng khai thác thị trường cung cấp các dịch vụ riêng lẻ như: Cung cấp dịch vụ an ninh, cung cấp dịch vụ vệ sinh, cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống kỹ thuật, phát triển thương hiệu Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
 - Tiếp tục xây dựng chính sách về giá, chính sách marketing phù hợp để mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ, quản lý vận hành.
 - Định hướng sản phẩm dịch vụ cho nhiều phân khúc. Đồng thời xây dựng và ban hành các quy định trình quản lý vận hành áp dụng cho các sản phẩm cao cấp đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Sử dụng vốn tối ưu để giảm thiểu các chi phí tài chính theo quy chế tài chính đã được ban hành với mục tiêu sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm.
 - Bám sát và tập trung thu hồi dứt điểm các khoản nợ, đảm bảo cân đối tài chính cho các hoạt động SXKD của Công ty.

IV. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	2.512.993.632
2	Trích lập các quỹ	Đồng	251.299.632
a	Quỹ khen thưởng ($2a = 1 \times 5\%$)	Đồng	125.649.681
b	Quỹ phúc lợi ($2b = 1 \times 5\%$)	Đồng	125.649.681
3	Cổ tức được chia ($3a \times 3b$)	Đồng	1.500.000.000
a	Vốn điều lệ	Đồng	15.000.000.000
b	Tỷ lệ % cổ tức	%	10
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối ($4=1-2-3$)	Đồng	761.694.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

2. Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $\geq 100\%$ (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty được hưởng như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
	Tổng cộng	8			324.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $< 100\%$ (Lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Ngoài ra:

- Chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; lương của cán bộ, nhân viên trong các tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các chi phí này.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cán bộ, nhân viên trong các tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị cũng được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.
- Các chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận tiểu ban giúp việc sẽ được hoạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ của Công ty.

3. Phương án lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

4. Thay đổi tên Công ty

- Thực hiện thay đổi tên Công ty theo phê duyệt của Công ty Cổ phần SJ Group.
Tên Công ty sau khi thay đổi: Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Chi tiết kèm theo tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

6. Soạn thảo dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

(Chi tiết kèm theo tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

7. Soạn thảo dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

(Chi tiết kèm theo tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

8. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Phụng Dư.
- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Việt Cường là Thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

9. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Đỗ Quang Thành.
- Bầu bổ sung Ông Thạch Quang Khải là Thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023; Kết quả thực hiện SXKD năm 2023; Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024 (dự kiến) và một số nội dung khác.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (b/cáo);
- TV HĐQT, TV BKS (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Thắng

Số :01/BC-CT-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
Về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động
của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2023**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Dịch vụ SUDICO năm 2024**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch Vụ SUDICO báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng Giám đốc, Báo cáo tình hình SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời; đồng thời có ý kiến về các vấn đề Ban kiểm soát quan tâm.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch trình ĐHĐCĐ (Tr. đồng)	Thực hiện năm 2023 (Tr. đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng giá trị SXKD	73,060	78,750	107,8 %
2	Doanh thu	64,371	72,997	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	2,007	3,209	159,9%
4	Cổ tức	10%	10%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình I, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

2. Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam, Ban kiểm soát có một số đánh giá, nhận xét như sau: Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát cho rằng, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2023 (triệu đồng):

TT	NỘI DUNG	31/12/2022	31/12/2023
	TỔNG TÀI SẢN	49.850	50.716
A	Tài sản ngắn hạn	46.926	46.916
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.975	17.590
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	24.156	13.442
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.402	11.351
IV	Hàng tồn kho	2.951	3.823
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.442	710
B	Tài sản dài hạn	2.924	7.799
I	Tài sản cố định	384	162
II	Tài sản dở dang dài hạn	0	0
III	Đầu tư tài chính dài hạn	0	1.000
IV	Tài sản dài hạn khác	2.540	2.637
	TỔNG NGUỒN VỐN	49.850	50.716
A	Nợ phải trả	27.639	28.039
I	Nợ ngắn hạn	23.586	23.820
II	Nợ dài hạn	4.053	4.219
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	22.211	22.677
I	Vốn chủ sở hữu	15.000	15.000
II	Quỹ đầu tư phát triển	2.077	2.077
III	Lợi nhuận chưa phân phối	5.134	5.600

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

a) Hội đồng quản trị

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành về các lĩnh vực hoạt động của Công ty linh hoạt phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội

Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

- Các biện pháp để chỉ đạo điều hành SXKD do Tổng Giám đốc trình đều được HĐQT xem xét phê duyệt trên nguyên tắc tập thể đảm bảo khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT.

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế của công tác quản lý HĐQT.

b) Tổng Giám đốc

- Hoạt động của Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và việc triển khai thực hiện các mục tiêu trọng điểm, các định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2024.

- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành Công ty, cũng như đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị thông qua.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban điều hành cần tập trung, tăng cường công tác thu hồi các khoản công nợ còn tồn đọng day dưa nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty cũng như quyền lợi của cổ đông.

2. Rà soát, kiểm tra, tăng cường công tác quản trị, nhằm tiết giảm các khoản chi phí cho Công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, lấy ngăn chặn, phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

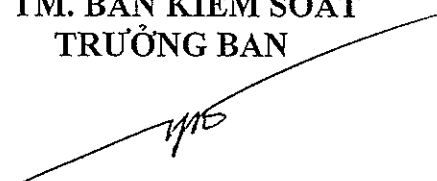
4. Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến trong quyền hạn của mình đối với công tác quản trị Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động SXKD của Công ty cũng như kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong 2023; một số kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Minh Sơn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Building a better
working world

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 28

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico ("Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103018998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2007, và theo các lần điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần thứ 5 số 0102343655 được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Kinh doanh các dịch vụ bất động sản; và
- Kinh doanh khai thác các dịch vụ hỗ trợ tổng hợp, dịch vụ về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại tầng M3, tòa nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Mạnh Thắng	Chủ tịch
Ông Trần Việt Dũng	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Lê Ninh	Thành viên
Ông Trần Phụng Dư	Thành viên
Ông Vũ Cao Kỳ	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Minh Sơn	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên
Ông Đỗ Quang Thành	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Mạnh Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Mạnh Thắng, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

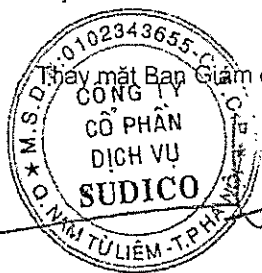
- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Mạnh Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

Số tham chiếu: 12842485/66923270

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico ("Công ty") được lập ngày 29 tháng 2 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



Phạm Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2598-2023-004-1

Ngô Thị Phương Nhung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3069-2024-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		46.916.696.422	46.925.545.032
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	17.590.688.469	4.974.770.217
111	1. Tiền		2.590.688.469	2.753.860.703
112	2. Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000	2.220.909.514
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		13.441.673.809	24.156.019.286
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	13.441.673.809	24.156.019.286
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		11.351.013.553	13.401.990.642
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	12.507.055.393	11.556.000.847
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		738.694.692	633.074.790
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	3.000.000.000	3.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	2.954.149.102	5.735.833.603
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(7.848.885.634)	(7.522.918.598)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	10	3.823.196.571	2.950.991.655
141	1. Hàng tồn kho		5.294.445.597	4.422.240.681
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.471.249.026)	(1.471.249.026)
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		710.124.020	1.441.773.232
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		664.482.419	1.203.798.355
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		45.641.601	157.984.746
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	79.990.131
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.799.035.151	2.924.609.934
220	<i>I. Tài sản cố định</i>		162.454.500	384.124.285
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	162.454.500	384.124.285
222	Nguyên giá		1.953.078.909	1.953.078.909
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.790.624.409)	(1.568.954.624)
250	<i>II. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		1.000.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	1.000.000.000	-
260	<i>III. Tài sản dài hạn khác</i>		2.636.580.651	2.540.485.649
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	1.616.613
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	23.3	2.636.580.651	2.538.869.036
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		50.715.731.573	49.850.154.966

Handwritten signature

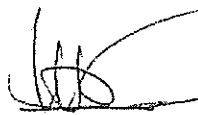
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

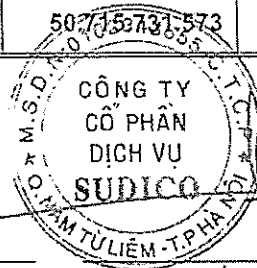
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		28.038.861.231	27.638.552.911
310	I. Nợ ngắn hạn		23.819.640.260	23.585.519.405
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	4.531.697.025	4.317.892.691
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		43.645.134	54.156.215
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	205.039.083	5.583.075
314	4. Phải trả người lao động		1.137.783.088	842.235.746
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	3.308.234.644	3.749.032.643
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		599.439.627	562.635.766
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	15	8.700.592.156	9.129.199.111
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	5.293.209.503	4.924.784.158
330	II. Nợ dài hạn		4.219.220.971	4.053.033.506
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	2.693.612.276	2.461.222.369
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	17	1.525.608.695	1.591.811.137
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		22.676.870.342	22.211.602.055
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	22.676.870.342	22.211.602.055
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		15.000.000.000	15.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		15.000.000.000	15.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.077.349.690	2.077.349.690
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.599.520.652	5.134.252.365
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		3.086.527.020	2.943.350.986
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		2.512.993.632	2.190.901.379
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		50.715.731.573	49.850.154.966



Lê Nhữ Ngọc Anh
Người lập



Phan Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thắng
Tổng Giám đốc

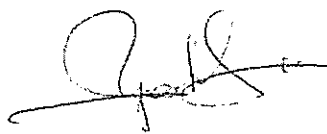
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

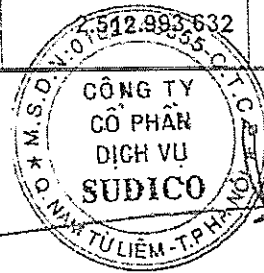
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.1	71.043.259.852	67.408.986.872
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19.1	71.043.259.852	67.408.986.872
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	20	(63.507.012.267)	(59.396.797.820)
20	5. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		7.536.247.585	8.012.189.052
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	1.953.927.250	1.047.910.632
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(6.280.701.569)	(6.280.927.266)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.209.473.266	2.779.172.418
31	9. Thu nhập khác		29.447	730.294
32	10. Chi phí khác		(11.923)	(976)
40	11. Lợi nhuận khác		17.524	729.318
50	12. Tổng lợi nhuận trước thuế		3.209.490.790	2.779.901.736
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(794.208.773)	(519.301.076)
52	14. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	23.3	97.711.615	(69.699.281)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.512.993.632	2.190.901.379



Lê Như Ngọc Anh
Người lập



Phan Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

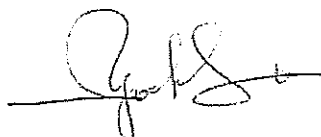
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		3.209.490.790	2.779.901.736
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	11	221.669.785	297.561.480
03	Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng		325.967.036	(418.662.224)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	19.2	(1.953.927.250)	(1.047.910.632)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.803.200.361	1.610.890.360
09	Giảm các khoản phải thu		1.123.134.556	1.480.688.241
10	Tăng hàng tồn kho		(872.204.916)	(224.962.065)
11	Tăng các khoản phải trả		546.902.866	314.433.620
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		540.932.549	(512.879.000)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(521.194.891)	(512.868.738)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(179.300.000)	(174.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.441.470.525	1.981.302.418
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(26.429.580.931)	(20.752.319.329)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		36.143.926.408	16.569.185.028
27	Tiền thu lãi tiền gửi		1.953.927.250	1.047.910.632
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		11.668.272.727	(3.135.223.669)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.493.825.000)	(1.495.535.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.493.825.000)	(1.495.535.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

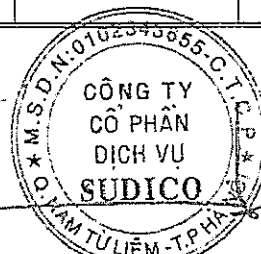
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		12.615.918.252	(2.649.456.251)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.974.770.217	7.624.226.468
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	17.590.688.469	4.974.770.217



Lê Nhữ Ngọc Anh
Người lập



Phan Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico ("Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103018998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2007, và theo các lần điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần thứ 5 số 0102343655 được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- ▶ Kinh doanh các dịch vụ bất động sản; và
- ▶ Kinh doanh khai thác các dịch vụ hỗ trợ tổng hợp, dịch vụ về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng M3, tòa nhà CT1, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 89 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 100 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm nguyên vật liệu tồn kho và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, chi phí bảo trì của các công trình xây lắp.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 *Trợ cấp thôi việc phải trả*

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.11 *Các khoản dự phòng*

Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Dự phòng trợ cấp mất việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Công ty được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp mất việc làm theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan.

Tăng hoặc giảm tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm ngoại trừ phần thanh toán cho người lao động.

Khoản trợ cấp mất việc làm trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 47 của Bộ luật Lao động.

3.12 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.14 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	339.839.182	160.096.780
Tiền gửi ngân hàng	2.250.849.287	2.593.763.923
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	2.220.909.514
TỔNG CỘNG	17.590.688.469	4.974.770.217

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia có kỳ hạn 3 tháng và hưởng lãi suất 6,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,7%/năm đến 5,5%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	13.441.673.809	13.441.673.809	24.156.019.286	24.156.019.286
TỔNG CỘNG	13.441.673.809	13.441.673.809	24.156.019.286	24.156.019.286
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
TỔNG CỘNG	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-

(i) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại trên 3 tháng và dưới 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,3%/năm đến 9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4,75%/năm đến 9%/năm).

(ii) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng và hưởng lãi suất từ 7,0%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng khác	2.797.013.222	2.644.580.900
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	9.710.042.171	8.911.419.947
TỔNG CỘNG	12.507.055.393	11.556.000.847
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.501.794.770)	(3.179.290.260)

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sudico Thăng Long (Thuyết minh số 24)	3.000.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG	3.000.000.000	3.000.000.000
Dự phòng phải thu về cho vay ngắn hạn	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính: VND			
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thu hộ phí các tòa nhà	1.801.172.736	-	2.350.739.424	-
Tạm ứng cho nhân viên	101.725.047	-	1.655.426.800	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.047.426.319	(921.997.574)	1.128.500.343	(918.535.048)
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan				
(Thuyết minh số 24)	3.825.000	-	601.167.036	-
TỔNG CỘNG	2.954.149.102	(921.997.574)	5.735.833.603	(918.535.048)

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính: VND			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Sudico Thăng Long	3.255.168.000	-	3.255.168.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Sông Đà – Chi nhánh An Khánh	3.032.764.994	1.012.195.450	2.568.396.951	835.570.663
Ông Nguyễn Doãn Tài	810.152.689	-	810.152.689	-
Các công ty khác	1.920.624.710	157.629.309	1.726.820.774	2.049.153
TỔNG CỘNG	9.018.710.393	1.169.824.759	8.360.538.414	837.619.816

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đơn vị tính: VND			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.313.642	-	61.847.278	-
Công cụ, dụng cụ	2.863.636	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.254.268.319	(1.471.249.026)	4.360.393.403	(1.471.249.026)
TỔNG CỘNG	5.294.445.597	(1.471.249.026)	4.422.240.681	(1.471.249.026)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	75.610.000	511.418.000	1.366.050.909	1.953.078.909
Số cuối năm	75.610.000	511.418.000	1.366.050.909	1.953.078.909
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	75.610.000	119.700.000	1.366.050.909	1.561.360.909
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	75.610.000	279.077.168	1.214.267.456	1.568.954.624
- Khấu hao trong năm	-	69.886.332	151.783.453	221.669.785
Số cuối năm	75.610.000	348.963.500	1.366.050.909	1.790.624.409
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	232.340.832	151.783.453	384.124.285
Số cuối năm	-	162.454.500	-	162.454.500

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công trình nhà liền kề 3 - KĐT Văn La - Văn Khê Hà Đông	774.099.096	774.099.096	774.099.096	774.099.096
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ SCD Việt Nam - CN Thăng Long	509.029.920	509.029.920	393.523.920	393.523.920
Công ty Cổ phần Thương mại An Sang	478.561.539	478.561.539	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Minh Long	-	-	329.743.872	329.743.872
Phải trả đối tượng khác	2.770.006.470	2.770.006.470	2.820.525.803	2.820.525.803
TỔNG CỘNG	4.531.697.025	4.531.697.025	4.317.892.691	4.317.892.691

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	794.208.773	(601.185.022)	193.023.751
Thuế thu nhập cá nhân	5.583.075	308.315.349	(301.883.092)	12.015.332
TỔNG CỘNG	5.583.075	1.102.524.122	(903.068.114)	205.039.083

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lương tháng 13	1.368.060.000	1.321.160.838
Chi phí nước tại Khu đô thị Nam An Khánh	1.184.088.500	561.644.814
Chi phí dự phòng quỹ lương	379.284.460	1.245.499.881
Chi phí vận hành tòa nhà HH3	261.334.137	274.707.408
Chi phí phải trả khác	115.467.547	346.019.702
TỔNG CỘNG	3.308.234.644	3.749.032.643

15. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phí bảo trì phần sở hữu chung Khu đô thị Mỹ Đình	4.577.004.798	4.758.660.572
Phải trả phí Bảo vệ môi trường	1.646.875.443	862.866.543
Phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	168.644.438	358.904.228
Phải trả khác	2.308.067.477	3.148.767.768
TỔNG CỘNG	8.700.592.156	9.129.199.111
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược phải trả	2.693.612.276	2.461.222.369
TỔNG CỘNG	2.693.612.276	2.461.222.369

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.924.784.158	4.369.908.403
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 18.1)	547.725.345	728.875.755
Sử dụng trong năm	(179.300.000)	(174.000.000)
Số cuối năm	<u>5.293.209.503</u>	<u>4.924.784.158</u>

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	<u>1.525.608.695</u>	<u>1.591.811.137</u>
Số cuối năm	<u>1.525.608.695</u>	<u>1.591.811.137</u>

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho người lao động với số tiền là 1.525.608.695 VND dựa trên Quyết định số 61 CT/QĐ của Tổng Giám đốc Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty Cổ phần dịch vụ Sudico

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	15.000.000.000	2.077.349.690	5.172.226.741	22.249.576.431
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	2.190.901.379	2.190.901.379
- Cổ tức công bố	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(728.875.755)	(728.875.755)
	<u>15.000.000.000</u>	<u>2.077.349.690</u>	<u>5.134.252.365</u>	<u>22.211.602.055</u>
Số cuối năm				
Năm nay				
Số đầu năm	15.000.000.000	2.077.349.690	5.134.252.365	22.211.602.055
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	2.512.993.632	2.512.993.632
- Cổ tức công bố (*)	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(547.725.345)	(547.725.345)
	<u>15.000.000.000</u>	<u>2.077.349.690</u>	<u>5.599.520.652</u>	<u>22.676.870.342</u>
Số cuối năm				

(*) Theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt với tổng số tiền là 1.500.000.000 VND tương đương với tỷ lệ 10% số cổ phần đã phát hành và thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 547.725.345 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Chi tiết vốn cổ phần đã phát hành

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	7.650.000.000	7.650.000.000	-	7.650.000.000	7.650.000.000	-
Các cổ đông khác	7.350.000.000	7.350.000.000	-	7.350.000.000	7.350.000.000	-
TỔNG CỘNG	15.000.000.000	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000	-

18.3 Các giao dịch về vốn cổ phần và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm và số cuối năm	15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ tức đã thanh toán	1.493.825.000	1.495.535.000

18.4 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	1.500.000.000	1.500.000.000
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2022: 1.000 VND/cổ phiếu	1.500.000.000	-
Cổ tức cho năm 2021: 1.000 VND/cổ phiếu	-	1.500.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	1.493.825.000	1.495.535.000
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2022	1.489.360.000	-
Cổ tức cho năm 2021	4.465.000	1.494.300.000
Cổ tức cho năm 2020	-	1.235.000

18.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	71.043.259.852	67.408.986.872
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	71.043.259.852	67.408.986.872
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	71.043.259.852	67.408.986.872
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	41.367.180.663	37.622.575.345
Doanh thu với các bên liên quan	29.676.079.189	29.786.411.527

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.953.927.250	1.047.910.632
TỔNG CỘNG	1.953.927.250	1.047.910.632

20. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	63.507.012.267	59.396.797.820
TỔNG CỘNG	63.507.012.267	59.396.797.820

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.346.691.383	3.516.016.744
Chi phí vật liệu quản lý	325.529.834	262.184.551
Chi phí khấu hao tài sản	170.736.457	246.628.152
Chi phí đồ dùng văn phòng	70.454.291	65.592.739
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	646.847.552	1.030.884.087
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	325.967.036	(418.662.224)
Chi phí quản lý khác	1.394.475.016	1.578.283.217
TỔNG CỘNG	6.280.701.569	6.280.927.266

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

(*) Các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty EY toàn cầu ("các Công ty EY") phát sinh trong năm nay và năm trước bao gồm:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
- Phí kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty	35.000.000	35.000.000
TỔNG CỘNG	35.000.000	35.000.000

22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.417.031.305	40.514.424.062
Chi phí nhân công	18.341.507.998	19.750.906.939
Chi phí nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	1.661.137.307	1.689.273.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	221.669.785	297.561.480
Chi phí khác	4.040.242.357	3.640.972.220
TỔNG CỘNG	70.681.588.752	65.893.137.969

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

23.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	794.208.773	519.301.076
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(97.711.615)	69.699.281
TỔNG CỘNG	696.497.158	589.000.357

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

23.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.209.490.790	2.779.901.736
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	641.898.158	555.980.347
Các khoản điều chỉnh tăng		
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia quản lý, điều hành	50.640.000	27.830.000
Chi phí không được khấu trừ khác	3.959.000	5.190.010
Chi phí thuế TNDN	696.497.158	589.000.357

23.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm kế toán.

23.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc và mất việc làm	305.121.739	318.362.226	(13.240.487)	17.807.478
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, phải thu khó đòi và quỹ lương	2.002.083.823	2.047.933.501	(45.849.678)	(208.889.634)
Khác	329.375.089	172.573.309	156.801.780	121.382.875
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	2.636.580.651	2.538.869.036		
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh			97.711.615	(69.699.281)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	Công ty mẹ	Doanh thu cung cấp dịch vụ Thuê văn phòng Thu hộ Công bố và thanh toán cổ tức	29.014.126.404 1.123.909.092 15.260.517.505 765.000.000	28.939.314.768 1.114.174.092 15.310.671.007 765.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Sudico	Công ty trong cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.768.837	4.982.709
Công ty TNHH MTV Sudico Tiến Xuân	Công ty trong cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp dịch vụ	125.764.155	120.797.378
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà - Chi nhánh An Khánh	Công ty trong cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp dịch vụ	524.419.793	402.467.259
Cổ đông khác	Cổ đông	Công bố và thanh toán cổ tức	728.825.000	730.535.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty cung cấp dịch vụ, thuê, cho thuê với các bên liên quan theo mức giá dịch vụ/thuê quy định trong hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 không có tài sản bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi là 6.149.177.339 VND liên quan đến số tiền phải thu của các bên liên quan (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã trích lập: 5.807.236.732 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	Công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	5.380.674.876	5.170.278.446
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Đầu tư Phát triển Sudico	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	405.000.000	405.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Sudico	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	273.536.699	273.536.699
Công ty TNHH Sudico Thăng Long	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	255.168.000	255.168.000
Công ty TNHH MTV Sudico Tiến Xuân	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	215.451.948	89.687.793
Công ty Cổ phần Xây dựng Sudico	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	13.323.748	15.281.902
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà – Chi nhánh An Khánh	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	3.032.816.744	2.568.396.951
Các công ty khác	Cùng công ty mẹ	Phí quản lý, dịch vụ đã cung cấp	134.070.156	134.070.156
TỔNG CỘNG			9.710.042.171	8.911.419.947
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)</i>				
Công ty TNHH Sudico Thăng Long	Cùng công ty mẹ	Cho vay ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG			3.000.000.000	3.000.000.000
<i>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 8)</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	Công ty mẹ	Phí dịch vụ quản lý	3.825.000	601.167.036
TỔNG CỘNG			3.825.000	601.167.036

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban Giám đốc:

Đơn vị tính: VND			
Thành viên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Mạnh Thắng	Chủ tịch HĐQT Công ty	543.100.000	513.231.818
Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	352.600.000	381.436.364
Ông Phan Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	325.600.000	321.600.000
TỔNG CỘNG		1.221.300.000	1.216.268.182

25. CÁC CAM KẾT

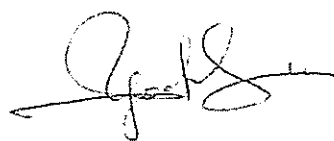
Cam kết theo hợp đồng thuê hoạt động

Công ty có các khoản cam kết về hợp đồng thuê văn phòng. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	741.972.000	257.004.000
Trên 1 - 5 năm	1.205.704.500	717.469.500
TỔNG CỘNG	1.947.676.500	974.473.500

26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

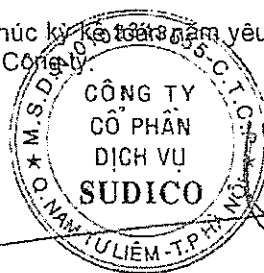
Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Lê Nhữ Ngọc Anh
Người lập



Phan Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thắng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

Số: 01 /TTt - CT - HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY** **Về việc trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền** **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:

- 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:** Như Báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- 2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	
			Thực hiện	Tỷ lệ (%) HTKH
1	Tổng giá trị SXKD đạt	73,060	78,750	107,8%
2	Doanh thu đạt	64,371	72,997	113%
3	Lợi nhuận trước thuế đạt	2,007	3,209	159,9%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	10%	100%

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng giá trị SXKD : 74,430 tỷ đồng
- Doanh thu đạt : 65,895 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 1,879 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 8% - 10%.

Để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2024 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế.

- 4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty:** Như Báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

5. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán: Như Báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

6. Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập sử dụng các quỹ năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	2.512.993.632
2	Trích lập các quỹ	Đồng	251.299.632
a	Quỹ khen thưởng ($2a = 1 \times 5\%$)	Đồng	125.649.681
b	Quỹ phúc lợi ($2b = 1 \times 5\%$)	Đồng	125.649.681
3	Cổ tức được chia ($3a \times 3b$)	Đồng	1.500.000.000
a	Vốn điều lệ	Đồng	15.000.000.000
b	Tỷ lệ % cổ tức	%	10
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối ($4=1-2-3$)	Đồng	761.694.270

7. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2023; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2024

7.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và BKS Công ty năm 2023

- Dự toán thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 đã được ĐHCĐ thường niên 2023 thông qua là: 324.000.000 đồng;
- Năm 2023, chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành đạt 159,9% kế hoạch lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHCĐ thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 với số tiền, cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán	Tỷ lệ (%) được hưởng	Quyết toán
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000	100%	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	192.000.000	100%	192.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	01	36.000.000	100%	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	36.000.000	100%	36.000.000
	Tổng cộng		324.000.000		324.000.000

7.2 Dự toán trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty năm 2024 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P.Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $\geq 100\%$ (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty được hưởng như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
	Tổng cộng	8			324.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $< 100\%$ (Lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

8. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

9. Đổi tên Công ty

- Thực hiện thay đổi tên Công ty theo phê duyệt của Công ty Cổ phần SJ Group.
Tên Công ty sau khi thay đổi: Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

13. Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Phụng Dư.
- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Việt Cường là Thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

14. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Đỗ Quang Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

- Bầu bổ sung Ông Thạch Quang Khải là Thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO;

Căn cứ Biên bản và tài liệu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO ngày ... tháng ... năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO tổ chức họp vào ngày ...tháng năm 2024, đã nhất trí các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	
			Thực hiện	Tỷ lệ (%) HTKH
1	Tổng giá trị SXKD đạt	73,060	78,750	107,8%
2	Doanh thu đạt	64,371	72,997	113%
3	Lợi nhuận trước thuế đạt	2,007	3,209	159,9%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	10%	100%

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng giá trị SXKD : 74,430 tỷ đồng
- Doanh thu đạt : 65,895 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 1,879 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 8% - 10%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên, đồng thời uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2024 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P.Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
 Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

5. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập quỹ năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	2.512.993.632
2	Trích lập các quỹ	Đồng	251.299.632
a	Quỹ khen thưởng (2a = 1 x 5%)	Đồng	125.649.681
b	Quỹ phúc lợi (2b = 1 x 5%)	Đồng	125.649.681
3	Cổ tức được chia (3a x 3b)	Đồng	1.500.000.000
a	Vốn điều lệ	Đồng	15.000.000.000
b	Tỷ lệ % cổ tức	%	10
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (4=1-2-3)	Đồng	761.694.270

7. Báo cáo Quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023, Phương án trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

7.1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

- Dự toán thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua là: 324.000.000 đồng;
- Năm 2023, chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành đạt 159,9% kế hoạch lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 với số tiền, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán	Tỷ lệ (%) được hưởng	Quyết toán
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000	100%	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	192.000.000	100%	192.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	01	36.000.000	100%	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	36.000.000	100%	36.000.000
	Tổng cộng		324.000.000		324.000.000

7.2. Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	3.000.000	36.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

4	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
	Tổng cộng	8			324.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty <100% (Lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
 - 8. Phương án lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
 - 9. **Thay đổi tên Công ty**
 - Thực hiện thay đổi tên Công ty theo phê duyệt của Công ty Cổ phần SJ Group.
Tên Công ty sau khi thay đổi: Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi tên Công ty theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật.
 - 10. **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - 11. **Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - 12. **Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - 13. **Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:**
 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Phụng Dur.
 - Bầu bổ sung Ông Nguyễn Việt Cường là Thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
 - 14. **Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát:**
 - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Đỗ Quang Thành.
 - Bầu bổ sung Ông Thạch Quang Khải là Thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.
 - 15. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; lương và chi phí hoạt động của bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.
- Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Đ/C: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: info@sudicodv.vn; Website: sudicodv.vn

Điều 3. Các Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng, Ban trực thuộc Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày/.../2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là:%.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngàythángnăm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Mạnh Thắng

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 04 năm 2024, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và định nghĩa

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trừ khi được quy định khác đi trong Quy chế này, các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có định nghĩa tương tự như được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện

các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được

bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; phân công các thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp; yêu cầu Tổng giám đốc, Ban kiểm soát hoặc cán bộ quản lý khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình;
- g. Phụ trách và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi công việc của Hội đồng quản trị;
- h. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và có trách nhiệm yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về từng lĩnh vực được phân công, yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác điều hành Công ty;
- i. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Công ty hoặc gửi các cơ quan, tổ chức hữu quan; việc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho các thành viên khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản;

j. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ Công ty hoặc được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện.

3. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ ghi chép các cuộc họp;
- d. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- e. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp

sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- Trừ trường hợp nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức

bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

1. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Công ty; xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty;

h. Quyết định đầu tư dự án (bao gồm cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án) không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty;

i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

j. Về công tác cán bộ:

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với chức danh Tổng Giám đốc;
- Bổ nhiệm Thư ký công ty và các chức danh giúp việc cho Hội đồng quản trị.
- Trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị: bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;
- Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Trưởng phòng, ban Công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể trực

tiếp thực hiện quyền này thay Tổng giám đốc;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị có quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết (trừ các trường hợp không có quyền biểu quyết quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty).

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người

quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Các đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (quá bán); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có quyền thông qua các nghị quyết/quyết định về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết/quyết định loại này được thông qua và có hiệu lực, giá trị như nghị quyết/quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình

xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương, 23 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Dịch vụ SUDICO thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Thắng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số... ngày tháng ... năm 2024;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

Ban kiểm soát Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Tòa nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định của tại các khoản 1, 2, 3 và Điều 4 này gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại

Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - d) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành;

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định

khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội

Tel: 02437875568; Fax: 02437875569; Email: Info@sudicodv.vn; Website: www.sudicodv.vn

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 4 năm 2024.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Sơn

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Ghi chú: Trong cột nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (cột 3) trong Bảng dưới đây:

- **Phần chữ bôi đậm:** là phần đề xuất sửa đổi, bổ sung.
- **Phần chữ nghiêng:** là phần đề xuất xóa, bỏ.

Điều/ Khoản	Điều lệ hiện tại 2023	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)
PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2024.	Do thay đổi tên Công ty và cập nhật Nghị quyết thông qua.
Khoản 1.4 Điều 1	“Ngày thành lập Công ty” là ngày <i>Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO</i> được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.	“Ngày thành lập Công ty” là ngày Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.	
Khoản 1.12 Điều 1	“Công ty” có nghĩa là <i>Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO</i> .	“Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ .	
Khoản 1 Điều 2	Tên Công ty Tên tiếng Việt: <i>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO</i> Tên tiếng Anh: <i>SUDICO SERVICES JOINT STOCK COMPANY</i> Tên viết tắt: <i>SUDICO SERVICES</i>	Tên Công ty Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SJ DỊCH VỤ . Tên tiếng Anh: SJ SERVICES JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: SJ SERVICES	
Khoản 1 Điều 56	Bản điều lệ này gồm XXI Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông <i>Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO</i> thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023	Bản điều lệ này gồm XXI Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SJ Dịch vụ thông qua ngày ... tháng năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.	